

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ
năm học 2021-2022

Năm học 2020-2021 trong điều kiện đất nước, tỉnh, huyện diễn ra nhiều sự kiện quan trọng như: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến ngành giáo dục và đào tạo nói riêng song công tác giáo dục và đào tạo huyện Tuần Giáo tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chỉ đạo sát sao về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Điện Biên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của ngành GD&ĐT, năm học qua UBND huyện Tuần Giáo đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, kết quả cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2020 - 2021

I. KHÁI QUÁT QUY MÔ GIÁO DỤC

Năm học 2020-2021, toàn huyện có 68 cơ sở giáo dục, 01 trung tâm GDNN-GDTX với 977 lớp và 27.392 học sinh (HS)¹; 19/19 xã, thị trấn đã có trường mầm non, tiểu học, 17/19 xã có trường THCS, liên cấp TH&THCS; 3/19 xã, thị trấn có trường THPT, THCS&THPT.

Đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý (VCQL) giáo dục đa số có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tính đến cuối năm học, ngành GD&ĐT huyện có 2.127 công chức, viên chức và người lao động, bao gồm: 06 biên chế công chức hành chính trong cơ quan quản lý giáo dục; 2.121 viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp gồm: 184 VCQL,

¹. Cấp mầm non có 24 trường, 96 điểm trường, 312 nhóm, lớp và 8.268 trẻ (giảm 02 trường, 02 lớp và 102 trẻ so với năm học 2019-2020; tăng 328 trẻ so với kế hoạch giao). Cấp tiểu học có 23 trường, 74 điểm trường, 403 lớp (trong đó có 52 lớp tại các trường TH&THCS), 10.259 HS (trong đó có 1.068 HS tại các trường TH&THCS); so với năm học 2019-2020: giảm 05 trường, 10 lớp và tăng 263 HS; tăng 209 HS so với kế hoạch giao). Cấp THCS có 17 trường (03 trường TH&THCS), 199 lớp (có 18 lớp THCS tại trường THCS&THPT Quài Tở), 6.780 HS (646 HS THCS học tại trường THCS&THPT Quài Tở); tăng 01 trường; 117 HS so với năm học trước; giảm 01 lớp, tăng 90 HS so với kế hoạch giao. Cấp THPT có 04 trường với 60 lớp và 2.003 HS, tăng 03 lớp, 131 HS so với năm học trước; 01 Trung tâm GDNN-GDTX với 03 lớp và 82 học viên.

1.599 giáo viên (GV), 338 nhân viên (NV)². Theo định mức còn thiếu GV, tập trung chủ yếu ở cấp học mầm non.

Cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy và học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, toàn huyện hiện có 1.148 phòng học (939 phòng học văn hóa; 209 phòng học bộ môn), trong đó có 1.010 phòng kiên cố đạt 88%; 343 phòng nội trú, đáp ứng khoảng trên 85% nhu cầu; 254 phòng công vụ, đáp ứng khoảng trên 90% nhu cầu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH

1. Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ đạt 51,48% (vượt kế hoạch giao 1,48%);
- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,8% (đạt kế hoạch giao);
- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,8% (đạt kế hoạch giao);
- Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% (đạt kế hoạch giao);
- Tỷ lệ huy động dân số 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,8% (đạt kế hoạch giao);
- Tỷ lệ huy động dân số 11 tuổi vào lớp 6 đạt 98,5% (đạt kế hoạch giao);
- Tỷ lệ huy động dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 97,4% (vượt kế hoạch 0,4%);
- Tỷ lệ huy động dân số 15 tuổi vào lớp 10 đạt 61,6% (đạt kế hoạch giao) trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 63,8% (đạt kế hoạch giao).

2. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục – xoá mù chữ

- Số xã đạt chuẩn PC GDMN cho trẻ 5 tuổi: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch giao);
- Số xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 1: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch giao);
- Số xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch giao);
- Số xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3: 19 xã, thị trấn (vượt kế hoạch giao 01 xã);
- Số xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch giao);
- Số xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch giao);
- Số xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3: 17 xã, thị trấn (vượt kế hoạch giao 10 xã);
- Số xã đạt chuẩn XMC mức độ 1: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch giao);
- Số xã đạt chuẩn XMC mức độ 2: 19 xã, thị trấn (đạt kế hoạch);

3. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục

². Mầm non: 684 người (VCQL: 72, GV: 496, NV: 116); Tiểu học: 744 người (VCQL: 59, GV: 580, NV: 105); THCS: 500 người (VCQL: 36, GV: 378, : NV: 86); THPT: 174 người (VCQL: 14, GV: 131, NV: 29). Trung tâm GDNN - GDTX: 19 người (VCQL: 03, GV: 14, NV: 02).

- Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 55/68 trường, tỷ lệ 80,9% (tăng 01 trường so với kế hoạch).

- Số trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: 53/68, tỷ lệ 77,94%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện thông báo số 143-TB/BCS ngày 19/9/2019 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Điện Biên về chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố, Đề án số 1505/ĐA-UBND ngày 25/9/2019 - Đề án kiện toàn sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Tuần Giáo giai đoạn 2019-2021; UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã xây dựng kế hoạch thực hiện; đến thời điểm hiện tại đã thực hiện sáp nhập 18 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, giảm 09 đầu mối.³

Xây dựng phương án rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2025: Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện công tác rà soát, sáp nhập ở những nơi có điều kiện thuận lợi, phù hợp với điều kiện thực tế.

Kết quả rà soát, sắp xếp điều chỉnh quy mô lớp học, tăng số HS/lớp ở các cấp học, đơn vị: Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tăng cường rà soát, sắp xếp lại quy mô trường, lớp, HS ở tất cả các cấp học theo hướng tăng cường đầu tư CSVC, đưa HS lớp 3, 4, 5 từ các điểm trường lẻ về trường trung tâm, bố trí, sắp xếp tăng số HS/lớp, giảm số lớp ở cấp học phổ thông; sắp xếp số VCQL, GV, NV khoa học, hợp lý đảm bảo sử dụng hiệu quả biên chế được giao; giảm nhu cầu tăng biên chế, tiết kiệm ngân sách, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC đã được đầu tư. Qua đó giảm nhu cầu bổ sung số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, từ đó có biên chế giao bổ sung cho các cơ sở giáo dục mầm non hiện đang còn thiếu trên địa bàn huyện⁴.

Chỉ đạo, thực hiện một số giải pháp nhằm phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập: Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và viên chức quản lý giáo dục

2.1. Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức

³. Tính đến ngày 01/8/2021 đã thực hiện sáp nhập giảm 09 đơn vị (02 trường mầm non, 07 trường tiểu học);

⁴ So với năm học 2019-2020: Cấp TH giảm giảm 10 lớp, tăng 263 HS, tỉ lệ HS/lớp tăng 1,25 HS/lớp; cấp THCS giảm 01 lớp, tăng 117 HS, tỉ lệ HS/lớp tăng 0,76 HS/lớp; cấp THPT tăng 03 lớp, tăng 131 HS, tỉ lệ HS/lớp tăng 0,54 HS/lớp.

nhà giáo; Công văn số 2023/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 13/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2020-2021; đồng thời tiếp tục chỉ đạo quán triệt các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của đơn vị.

Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các đơn vị trường học và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động và HS trong toàn huyện.

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tăng cường công tác kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường học; xử lý nghiêm các viên chức, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, hành vi bạo hành thể chất, tinh thần HS và người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra các vụ việc vi phạm.

2.2. Công tác tổ chức rà soát, điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ GV, nhân viên; kết quả tuyển dụng năm học 2020-2021

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp ổn định tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo Phòng GD&ĐT phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu công tác điều động, luân chuyển viên chức, người lao động khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ GV giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức cán bộ định kỳ hằng năm như: Đánh giá xếp loại viên chức; hướng dẫn chuyển công tác; họp xét tinh giản biên chế...⁵

2.3. Việc rà soát số lượng GV các cấp học chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019

Thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 08/12/2020 về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở huyện Tuần Giáo giai đoạn 1 (2020-2025); Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 10/5/2021 về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở huyện Tuần Giáo năm 2021.

Theo Luật Giáo dục năm 2019, năm học 2020-2021 ngành giáo dục còn 251 GV có trình độ chưa đạt chuẩn (chiếm 20,62%), trong đó: MN: 02 người (0,4%); TH: 214 người (37,0%); THCS: 35 người (10,06%).

2.4. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND tỉnh

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án điều chỉnh tinh giản biên chế giai

⁵. Trong năm học 2020-2021 UBND huyện đã thực hiện tuyển mới 72 GV các cấp học (MN: 60, THCS: 12).

đoạn 2018-2021; trong năm học 2020-2021, biên chế ngành giáo dục giảm 42 người, trong đó: Nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế: 18 người; nghỉ hưu đúng tuổi: 21 người; nghỉ thôi việc: 03 người.

2.5. Công tác bồi dưỡng đội ngũ; thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Chỉ đạo triển khai bồi dưỡng thường xuyên GV, VCQL cơ sở giáo dục và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2020-2021. Bồi dưỡng, tập huấn chính trị cho viên chức, người lao động trong toàn ngành.⁶ Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS (bồi dưỡng cốt cán, bồi dưỡng đại trà các mô đun 1, 2, 3) đối với VCQL, GV phổ thông. Xây dựng báo cáo TEMIS đánh giá chuẩn nghề nghiệp VCQL, GV.

Thực hiện bổ nhiệm vào hạng và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp GV các cấp kịp thời, đúng quy định cho 106 GV. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với viên chức, người lao động đặc biệt là các chế độ trợ cấp, phụ cấp.

2.6. Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với GV và cán bộ quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện các quy định hiện hành về chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục; năm học 2020-2021, ngành GD&ĐT huyện triển khai đầy đủ các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành⁷.

2.7. Việc chỉ đạo, thực hiện một số giải pháp nhằm phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn của ngành đối với nhóm trẻ tư thục.⁸

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho HS bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

⁶. Phòng GD&ĐT đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức 62 lớp bồi dưỡng chính trị cho 1.888 viên chức, người lao động theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Các trường THPT thực hiện bồi dưỡng chính trị theo cụm trường cho 193 viên chức, người lao động.

⁷. Các Nghị định: số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006; số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011; số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011; số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012; số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013; Công văn số 1125/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 22/8/2017, số 1254/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 22/8/2017 của Cục NG&CBQL cơ sở giáo dục.

⁸. Năm học 2020-2021 trên địa bàn huyện có 01 nhóm trẻ tư thục với 14 trẻ.

3.1. Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

a) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; kết quả chỉ đạo, thực hiện các nội dung đổi mới ở các cấp học.

Trong năm học 2020-2021, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 10/9/2020 về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2020-2021 đạt kết quả sau:

*** Giáo dục mầm non:**

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến lớp và đi học chuyên cần. Chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn, có chất lượng, phù hợp tình hình thực tiễn địa phương khi có dịch bệnh Covid-19 xảy ra. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức thực hiện tốt các chuyên đề như “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Đặc biệt có nhiều giải pháp trong chỉ đạo thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chuyên đề “Tăng cường nghe nói tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số”; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy đối với các nhóm, lớp ghép.

Tổ chức thành công Hội thi “Bé khỏe, bé ngoan” cấp huyện. Kết quả: Tổng số đơn vị đăng ký dự thi: 24/24 đơn vị với 401 trẻ. Công nhận 381 cháu đạt danh hiệu “Bé khỏe, bé ngoan” cấp huyện, 17 giải xuất sắc, 36 giải nhất, 50 giải nhì, 58 giải ba, 84 giải khuyến khích và 26 giải xuất sắc nội dung thi năng khiếu.

Chất lượng cuối năm học: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 6,07%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 7,46%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm 6-7% so với đầu năm học.

*** Giáo dục tiểu học:**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 2,3,4,5 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 3,4,5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những trường có đủ điều kiện về GV, CSVC thiết bị dạy học. Các trường chưa đủ điều kiện dạy tiếng Anh hệ 10 năm thực hiện dạy tiếng Anh tự chọn (2 tiết/tuần) cho HS lớp 3,4,5. Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 và Công văn số 3359/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 3,4,5.

Thực hiện dạy học tiếng dân tộc tự chọn (2 tiết/tuần) đối với HS lớp 1,2,3,4,5 (Quyết định số 75/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 của Bộ Giáo dục

và Đào tạo về ban hành Chương trình tiếng Mông; Thông tư số 46/2014/TT-BGDĐT ngày 23/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Thái cấp Tiểu học).

Thực hiện đúng danh mục sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; chủ động xây dựng tủ sách dùng chung đảm bảo HS có đủ sách học tập. Nhiều cơ sở giáo dục đã xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện thân thiện tạo điều kiện cho HS được tiếp xúc với sách, báo và tài liệu tham khảo mới được bổ sung⁹.

*** Giáo dục trung học:**

Giao quyền chủ động cho các nhà trường trong công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy - hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế đơn vị. Chỉ đạo thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, đảm bảo thời gian, không có hiện tượng cắt xén, dồn ép chương trình; thực hiện thường xuyên, hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá HS. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ GV cốt cán các môn học.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện hiệu quả mô hình trường học mới ở 07 trường THCS. Tập trung đổi mới kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục cấp trung học tiếp tục ổn định và dần được nâng cao. Tỷ lệ HS đủ điều kiện tốt nghiệp THCS đạt 99,87%, đỗ tốt nghiệp THPT đạt 98,9%.

b) Tổ chức dạy học đảm bảo chương trình và kế hoạch thời gian năm học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn cho HS đi học

Ngành GD&ĐT đã chủ động, tích cực, linh hoạt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng thời, hiệu quả 02 nhiệm vụ: Phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và tổ chức hoạt động dạy học. Cụ thể:

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp, các ngành về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan đảm bảo các điều kiện an toàn cho HS quay trở lại trường học.¹⁰ Kịp thời phát hiện và hướng dẫn xử lý trường hợp nghi ngờ nhiễm Covid-19 trong trường học. Thành lập các tổ kiểm tra, giám sát việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đón HS quay trở lại học tập

⁹. HS lớp 1 sử dụng bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên xã hội, Đạo đức, Mỹ Thuật; bộ sách "Cánh Diều" môn Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc; Môn Tiếng Anh sử dụng SGK của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

¹⁰. Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trang bị, bổ sung kịp thời các trang thiết bị y tế (dụng cụ đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn, chất tẩy rửa, dụng cụ vệ sinh trường lớp...); duy trì thực hiện tốt việc đảm bảo vệ sinh trường lớp học, vệ sinh cá nhân theo hướng dẫn và khuyến cáo của cơ quan y tế; thực hiện nghiêm túc thông điệp 5K trong phòng chống dịch Covid-19; thực hiện khai báo thông tin trên ứng dụng "An toàn Covid".

sau thời gian tạm nghỉ phòng, chống dịch.

Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo các điều kiện để huy động HS ra lớp; vừa thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tạo sự yên tâm cho HS, GV, và phụ huynh vừa tổ chức ôn tập, củng cố, nhắc lại kiến thức đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng cho HS theo yêu cầu, tỷ lệ HS ra lớp sau nghỉ của các cấp học được duy trì ổn định (THCS đạt trên 98%; THPT đạt trên 96%). Tổ chức kiểm tra, rà soát các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các điều kiện đảm bảo cho việc tổ chức dạy học trực tuyến để có căn cứ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp. Căn cứ kết quả rà soát, các đơn vị lập Kế hoạch ôn thi TN THPT năm 2021 đối với HS lớp 12; Kế hoạch cụ thể với từng trường, lớp HS; phù hợp điều kiện GV, CSVC, hạ tầng mạng. Thực hiện Kế hoạch ôn tập, ôn thi lớp 12 đảm bảo nội dung và thời gian; giúp học sinh có đủ kiến thức kỹ năng trước khi bước vào kỳ thi. Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức, hỗ trợ HS ôn tập, ôn thi tại trường, tại nhà.

Đối với các đơn vị không đủ điều kiện dạy học trực tuyến, GV đã tích cực chuẩn bị đề cương, tài liệu ôn thi và hệ thống bài tập, phiếu học tập... giao nhiệm vụ cho HS qua tin nhắn, thư điện tử, trực tiếp, các phương tiện khác để HS tự học, tự ôn tập...; có biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả ôn tập tại nhà của HS, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, kế hoạch thời gian năm học.

c) Công tác chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021

UBND huyện đã ban hành văn bản số 555/UBND-GDĐT ngày 05/5/2021 về phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn chuẩn bị CSVC, xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; kế hoạch đảm bảo VSATTP, kế hoạch phòng chống dịch Covid-19 trước, trong và sau kỳ thi Tốt nghiệp THPT quốc gia, đảm bảo kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc.

d) Công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, HS giỏi, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học; phát triển hệ thống trường phổ thông DTNT, PTDTBT

Các cơ sở giáo dục làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai bồi dưỡng HS năng khiếu, HS giỏi¹¹ theo các văn bản hướng dẫn tổ chức dạy học, ôn tập, ôn thi và thi HS giỏi.

Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho HS cấp trung học.¹²

Bước đầu đạt được những kết quả quan trọng trong việc triển khai thực hiện Giáo dục STEM, mỗi trường THCS, THPT thực hiện ít nhất 02 bài học STEM và 01 hoạt động trải nghiệm STEM.

Hệ thống trường PTDTBT tiếp tục được mở rộng quy mô, đầu tư CSVC, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đội ngũ VCQL,

¹¹. Kết quả, có 111 HS đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9, 10, 11, 12 và các môn thi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9, 11, 12 cấp tỉnh.

¹². Tại cuộc thi KHKH HS trung học cấp tỉnh lần thứ VIII, năm học 2020-2021 có 3 dự án tham gia dự thi đạt giải.

GV thường xuyên được quan tâm tạo điều kiện tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Công tác đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục năm học 2020-2021

95,6% trẻ mầm non đi học được đánh giá đạt mục tiêu cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non.

100% trường mầm non toàn huyện tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cân, đo và theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định. Trong năm học không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tại các cơ sở GDMN.¹³

Chất lượng giáo dục HS tiểu học được duy trì ổn định. Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng HS nghiêm túc; ra đề kiểm tra theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của các khối lớp; các bài kiểm tra được lưu giữ tại trường. HS lớp 1 được đánh giá đầy đủ 05 phẩm chất 08 năng lực (theo Thông tư 27), HS lớp 2,3,4,5 đánh giá 04 phẩm chất, 03 năng lực đặc thù theo quy định tại Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác đánh giá chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trung học ngày càng được quan tâm; đánh giá thực chất hơn, phản ánh kết quả dạy và học của GV, HS. Việc đánh giá được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, đánh giá định tính và định lượng. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, kết hợp hợp lý hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan; dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình. Các loại hình kiểm tra giữa kì và cuối kì thực hiện nghiêm túc theo ma trận đề kiểm tra đã phê duyệt.

f) Triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

* Giáo dục Tiểu học: Căn cứ chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với cấp tiểu học đặc biệt là triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, nghiên cứu SGK lớp 2 và tổ chức lựa chọn SGK lớp 2 năm học 2021-2022 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.¹⁴

Chương trình các môn học ở lớp 1 được các đơn vị chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, đánh giá HS lớp 1 đúng quy định tại thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng và kế hoạch thời gian năm học 2020-2021.

* Giáo dục trung học: Lựa chọn, cử VCQL, GV cốt cán tham gia các đợt bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tổ chức bồi dưỡng GV và triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ

¹³. Trẻ có cân nặng bình thường là 8.095/8268 trẻ đạt 97,9%; 173 trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, chiếm 6,07%. Trẻ có chiều cao bình thường là 8.049/8.268 trẻ đạt 97,4%; 219 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 2,6%. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. 100% trẻ học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 98,5%; 100% số trường, nhóm/lớp thực hiện chương trình GDMN. 100% trẻ mầm non người dân tộc thiểu số đi học được tăng cường tiếng Việt.

¹⁴. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tổ chức Hội thảo, xây dựng các chuyên đề về sử dụng “Hành trang số” vào dạy Tiếng Việt, Toán lớp 1 và các môn học khác theo định hướng phát huy phẩm chất, năng lực HS.

thông theo cụm trường, cụm chuyên môn bằng hình thức trực tiếp, tập trung kết hợp với hình thức trực tuyến.¹⁵

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Phòng GD&ĐT đã phối hợp với Sở GD&ĐT tổ chức triển khai các hoạt động thực nghiệm nội dung giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại trường THCS Vừ A Dính.

g) Giáo dục nghề nghiệp và phân luồng HS sau trung học cơ sở

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp theo Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 26/6/2018 về triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2018-2025. Các nội dung giáo dục hướng nghiệp đối với HS cấp THCS và dạy Nghề phổ thông cấp THPT được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; thực hiện giáo dục hướng nghiệp thông qua dạy học các môn văn hóa và các hoạt động ngoại khóa. Bước đầu đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

h) Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, an ninh quốc phòng cho HS bảo đảm an toàn trường học

Chỉ đạo các trường tiếp tục lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục lý tưởng cách mạng vào các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường xây dựng trường học an toàn, thân thiện, trong năm học 2020-2021 không xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất với thời lượng 02 tiết/tuần, tổ chức đánh giá xếp loại thể lực học sinh nghiêm túc khách quan, đúng quy định; tăng cường tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa, tổ chức cho HS tham gia luyện tập những bộ môn thể thao theo nguyện vọng, sở thích. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ngăn chặn bạo lực học đường.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông tích hợp nội dung GDQPAN trong các trường Tiểu học và THCS; các trường THPT thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ GDQPAN và quy định của môn học; xây dựng kế hoạch giảng dạy môn học GDQPAN nằm chung trong chương trình giảng dạy của nhà trường.

¹⁵. Tính đến thời điểm hiện tại 100% VCQL, GV bậc phổ thông đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng modun 3 của chương trình GDPT 2018. 100%. GV dự kiến tham gia dạy lớp 6 năm học 2021-2022 đã tham gia hội nghị giới thiệu SGK lớp 6 năm học 2021-2022; tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021-2022.

Tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học, đặc biệt là trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu và thời gian HS nghỉ học để phòng, chống Covid-19; thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho GV và HS khi dạy và học tại trường.

Triển khai công tác tư vấn tâm lý theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT, 100% các trường phổ thông đã thành lập tổ tư vấn tâm lý cho HS, bước đầu hỗ trợ HS rèn luyện kỹ năng sống và can thiệp khi cần thiết đối với HS đang gặp khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống.

i) Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch PCGD, XMC chữ trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2020: huyện đạt chuẩn PCGMN cho trẻ 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3, duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (trong đó có 17/19 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3); duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Xây dựng, triển khai, thực hiện Kế hoạch PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị “Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng HS sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn”. Tăng cường chỉ đạo hoàn thành mục tiêu huyện Tuần Giáo đạt chuẩn XMC mức độ 2 năm 2020.

j) Công tác duy trì sĩ số, ngăn ngừa HS bỏ học

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn làm tốt công tác khuyến học, vận động HS đi học chuyên cần, quản lý chặt chẽ HS tại địa phương.

Tình hình HS bỏ học: Tình trạng HS bỏ học, đặc biệt tại các khu vực khó khăn, vùng xa, vùng cao vẫn còn. Cấp THCS có 36 HS bỏ học (tăng 11 HS so với năm học trước); cấp THPT có 73 HS bỏ học (giảm 28 HS so với năm học trước).¹⁶

Nguyên nhân chính là do điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, HS phải ở nhà tham gia lao động; khoảng cách từ nhà đến trường xa, đi lại khó khăn; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh...

3.2. Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên

¹⁶. HS bỏ cấp THCS: THCS&THPT Quài Tở: 07; PTDTBT THCS Mùn Chung: 06; PTDTBT THCS Mường Mùn: 04; THCS Rạng Đông: 02; PTDTBT THCS ta Ma: 04; PTDTBT TH&THCS Pú Xi: 08; PTDTBT TH&THCS Tênh Phong: 01; THCS Vừ A Dính: 01; TH&THCS Tòa Tình: 01; THCS Khong Hín: 01. HS bỏ học cấp THPT: THPT Tuần Giáo: 35; THPT Mùn Chung: 12; THCS&THPT Quài Tở: 17; PTDTBT THPT Tuần Giáo: 02.

Huyện có 01 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, 19/19 xã, thị trấn có Trung tâm HTCD.¹⁷

Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học; tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho VCQL, GV theo quy định, tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm HTCD các xã, thị trấn mở các lớp dạy nghề phổ thông, tập huấn¹⁸.

Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học được thực hiện theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; đảm bảo theo hướng dẫn tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo về vừa làm vừa học trình độ đại học và liên kết đào tạo trình độ đại học. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, chấn chỉnh liên kết đào tạo cấp bằng đại học, cao đẳng, TCCN.¹⁹

Các Trung tâm HTCD đã xây dựng kế hoạch hoạt động; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội triển khai các chương trình, dự án, tổ chức tập huấn, mở các lớp học chuyên đề, dạy nghề ngắn hạn cho nhân dân.²⁰ Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, đọc sách báo, thể dục, thể thao cho 7.373 lượt người tham gia. Các Trung tâm đã đánh giá, xếp loại năm 2020 theo quy định: 100% các trung tâm xếp loại từ trung bình trở lên, trong đó loại Tốt: 9/19 trung tâm, đạt 47,4%, loại Khá: 10/19 đạt 52,6%.

3.3. Công tác y tế trường học

a) Đội ngũ: năm học 2020-2021, toàn huyện có 65/68 trường mầm non, trường phổ thông có nhân viên y tế. Trong đó: cấp mầm non 24, cấp tiểu học 22, cấp THCS 15, cấp THPT 04.²¹ Nhân viên y tế các trường thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn thông qua tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn do ngành giáo dục và ngành y tế tổ chức. Các đơn vị trường học không có nhân viên y tế, nhà trường đã cử 01 viên chức làm đầu mối hoặc ký hợp đồng với y tế xã/thị trấn, để phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động y tế đảm bảo nội dung, yêu cầu.

¹⁷. Trung tâm GDNN-GDTX có 03 lớp, 82 học viên học Chương trình GDTX cấp THPT. Đánh giá chất lượng cuối năm học: Xếp loại học lực: Giỏi: 3/82 (3,7%); Khá: 68/82 (82,9%); Trung bình: 11/82 (13,4%). Xếp loại hạnh kiểm 32 học viên, trong đó: Tốt: 24/32 (75%); Khá: 6/32 (17,8%); trung bình: 2/32 (6,2%).

¹⁸. Tổ chức tuyển sinh và đào tạo 14 lớp dạy nghề hệ sơ cấp với 473 học viên; Đào tạo nghề sơ cấp: 03 lớp với 105 học viên, Đào tạo thường xuyên: 11 lớp với 368. Đào tạo 08 lớp dưới 3 tháng với 259, còn 06 lớp đang nghỉ phòng chống dịch Covid- 19 theo quy định. Đào tạo 02 lớp Tiếng dân tộc Mông với 80 học viên

¹⁹. Liên kết đào tạo nghề trình độ trung cấp cho học viên 48 học viên vừa học văn hóa và học nghề. Phối hợp với Trung tâm Ngoại Ngữ tỉnh mở 01 lớp UDCNTT với 39 học viên

²⁰. Năm 2020, các Trung tâm đã tổ chức 143 lớp cho 14.271 lượt người tham gia tập huấn nghiệp vụ, các chương trình phát triển kinh tế, tăng thu nhập, giáo dục bảo vệ môi trường, tập huấn kiến thức y tế, chăm sóc sức khỏe, dân số, chương trình giáo dục pháp luật.

²¹. Trình độ nhân viên y tế: Đại học: 01 người, cao đẳng: 01 người, Trung cấp: 63 người.

b) Đảm bảo công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong các trường học: Huyện quan tâm ưu tiên đầu tư xây dựng, tu sửa các hạng mục phụ trợ (năm học 2020-2021, trên 95% số trường học có công trình nước sạch, công trình vệ sinh sạch sẽ và hợp vệ sinh với 469 nhà vệ sinh, trên 200 công trình nước) cơ bản đáp ứng đủ nước sinh hoạt và nhà vệ sinh hợp vệ sinh cho nhu cầu vệ sinh cho viên chức, người lao động và HS khi tham gia giảng dạy và học tập tại trường.

c) Bảo hiểm y tế: UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT và các cơ quan chuyên môn ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác bảo hiểm y tế. Số HS tham gia BHYT đạt 100 %.

d) Công tác VSATTP trong các bếp ăn tập thể: Các nhà trường đều quan tâm tăng cường công tác đảm bảo ATTP; thực hiện nghiêm nội quy đối với HS bán trú trong và ngoài nhà trường. Lựa chọn các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; hướng dẫn các nhà trường tổ chức bếp ăn tập thể đảm bảo đúng quy định; trong năm học không có ngộ độc xảy ra tại các bếp ăn tập thể trong các nhà trường.²²

e) Công tác phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học. 100% trường học trong toàn huyện thành lập Ban chăm sóc sức khỏe HS, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh nói chung, phòng chống dịch Covid-19 nói riêng, nâng cao nhận thức của mỗi công chức, viên chức, người lao động và HS về phòng, chống dịch bệnh. Bổ sung trang thiết bị, vật tư y tế kịp thời (Máy đo thân nhiệt, xà phòng diệt khuẩn/dung dịch sát khuẩn) để viên chức, người lao động và HS sử dụng trong quá trình giảng dạy và học tập tại trường góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh. 100% trường học có Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, nâng cao nhận thức và ý chí hành động của mỗi viên chức, người lao động, HS về phòng, chống dịch bệnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, nước sinh hoạt, xà phòng rửa tay, dung dịch sát khuẩn đáp ứng đủ nhu cầu cho HS, thường xuyên đo thân nhiệt, đôn đốc HS thực hiện thông điệp 5K để phòng, chống dịch Covid-19.

100% trường học trong huyện tổ chức kiểm tra sức khỏe HS đầu năm, lập hồ sơ và ghi chép đầy đủ theo quy định. Làm tốt công tác tư vấn cho cha mẹ HS,

²². Toàn huyện có 9 trường phổ thông DTBT, 01 phổ thông DTNT, 28 trường phổ thông có HS bán trú và 24 trường mầm non tổ chức cho trẻ ăn bán trú; 5.190 HS phổ thông được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; 8.268 trẻ mầm non ăn bán trú tại trường (nhà trẻ: 2.331 trẻ, mẫu giáo: 5.937 trẻ), tỷ lệ 100%.

HS các vấn đề liên quan đến bệnh, tật học đường, hướng dẫn HS tự chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.²³ Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, nước sinh hoạt, xà phòng rửa tay, dung dịch sát khuẩn đáp ứng đủ nhu cầu cho HS. Trong năm học có 30 cơ sở giáo dục được kiểm tra, giám sát đều đạt yêu cầu về công tác Y tế trường học, không có vi phạm vệ sinh ATTP, không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Quan tâm giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ em người dân tộc thiểu số, vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ theo các quy định hiện hành. Hiện nay 100% trẻ người dân tộc thiểu số học mầm non trên địa bàn huyện được học tăng cường tiếng Việt; 100% HS lớp 1 vùng dân tộc thiểu số được học 2 buổi/ngày và được học tăng cường Tiếng Việt. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy tiếng Thái, tiếng Mông cho HS tiểu học và THCS đảm bảo mục tiêu²⁴.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch năm 2020 và 2021 của Đề án.

Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm được mở rộng ở các cấp học. Năm học 2020-2021, thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại 12/23 trường tiểu học với 86 lớp, 2.491 HS; 4/17 trường THCS với 37 lớp và 1.359 HS. Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của HS theo chuẩn đầu ra. Hình thành, phát triển các hình thức học tập, sân chơi tích cực kích thích tinh thần học tập, yêu thích tiếng Anh của HS.

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục tăng cường bồi dưỡng đội ngũ GV tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ. Năm học 2020-2021, toàn huyện có 68/72 GV đạt chuẩn về năng lực, đạt 94,4%²⁵. Việc đầu tư thiết bị dạy học ngoại ngữ được thực hiện thường xuyên trong năm học. Đến tháng 5/2021, toàn huyện có 33 trường có phòng học ngoại ngữ (TH:16 trường; THCS: 13 trường; THPT: 4 trường).

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

UBND huyện đã đầu tư CSVC, thiết bị, hạ tầng CNTT. Toàn huyện có 100% trường học kết nối Internet, được trang bị đồng bộ thiết bị, phần mềm học

²³. Phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (td) cho 2.151 HS của 26 trường tiểu học và trường liên cấp có HS tiểu học uống vắc xin phòng bệnh, tẩy giun...

²⁴. Năm học 2020-2021, huyện Tuần Giáo thực hiện dạy tiếng dân tộc tại 15 trường với 93 lớp, 2.967 HS, trong đó: cấp tiểu học: 09 trường với 56 lớp, 1.620 HS; cấp THCS: 06 trường với 37 lớp, 1.398 HS.

²⁵. Cấp Tiểu học 21/25 GV đạt chuẩn (84%), cấp THCS 33/33 đạt chuẩn (100%), cấp THPT 14/14 GV đạt chuẩn (100%).

trực tuyến (Megavmeeting).

Duy trì sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản (TDOffice); cập nhật và khai thác tốt hệ thống các phần mềm quản lý online của Bộ; triển khai đầy đủ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Website của Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục tiếp tục được nâng cấp, bổ sung về cấu trúc, nội dung, duy trì hoạt động tốt và là một kênh thông tin quan trọng truyền tải văn bản chỉ đạo tới viên chức, người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá²⁶. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối”.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/4/2021 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tuần Giáo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; giao phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ trong toàn ngành.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc phân cấp, phân quyền và giao quyền tự chủ cho các trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm giải trình trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Tuần Giáo giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị chủ động trong việc quản lý nguồn ngân sách được giao cũng như nguồn thu phát sinh theo quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm sử dụng ngân sách.

Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; công khai đầy đủ thông tin các điều kiện đảm bảo chất lượng, các hoạt động cơ bản của nhà trường theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khoản thu, chi đầu năm học; chống tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình, Phòng GD&ĐT, Trung tâm GDNN-GDTX làm tốt công tác tuyên truyền đến viên chức, người lao động và HS trong việc lựa chọn các hình thức du học phù hợp với khả năng và nhu cầu của cá nhân.

²⁶. Tổ chức xây dựng và bổ sung kho bài giảng, tư liệu dạy học trực tuyến chung toàn ngành, tích cực triển khai sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng, bài giảng trình chiếu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo. Phòng đã tiếp nhận và triển khai thực hiện phần mềm ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng đề chung trong toàn ngành; các phần mềm hỗ trợ dạy - học trực tuyến trong thời gian HS nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan huy động, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn lực từ Nhân dân xây dựng, tu sửa phòng học, phòng công vụ, phòng nội trú và nhiều hạng mục khác, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Năm học 2020-2021, toàn huyện có 1.148 phòng học (939 phòng học văn hóa; 209 phòng học bộ môn), trong đó có 1.010 phòng kiên cố (đạt 88%); 343 phòng nội trú (tỉ lệ kiên cố đạt 176,1%); 254 phòng công vụ (tỉ lệ kiên cố đạt 50,4%); các công trình phụ trợ khác được đầu tư cơ bản đồng bộ theo hướng chuẩn hóa theo các tiêu chí của trường học đạt chuẩn quốc gia.

Chỉ đạo rà soát nhà vệ sinh, công trình nước sạch; ưu tiên bố trí nguồn vốn và huy động xã hội hóa để đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 12/10/2020 của Huyện ủy Tuần Giáo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tuần Giáo lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục tập trung thực hiện nhiều giải pháp, chú trọng nâng cao chất lượng trình độ học vấn, chuyên môn của nhân lực toàn huyện. Trong đó đã tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Đầu tư bổ sung CSVC, thiết bị dạy học cho hệ thống trường học các cấp, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc trên địa bàn huyện được đi học; nâng cao tỉ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi các cấp đến trường, đặc biệt là cấp THPT;

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT phối hợp với UBND các xã, thị trấn tập trung huy động dân số trong độ tuổi đến trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển đội ngũ GV, VCQL giáo dục đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng. Duy trì phổ PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, tiếp tục thực hiện các mục tiêu PCGD, XMC của huyện.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập từ cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho nhân lực theo hướng rà soát, bổ sung kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, đổi mới giáo dục. Củng cố và phát triển hệ thống Trung tâm HTCD²⁷ trên địa bàn huyện; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm HTCD²⁷.

²⁷. Toàn huyện 1/19 trung tâm HTCD có trụ sở riêng (5,3%); 18 trung tâm HTCD sử dụng chung với trụ sở UBND cấp xã, và trường học. Mỗi năm hỗ trợ kinh phí trên 20 triệu đồng/trung tâm. Tổng số cán bộ quản lý, báo cáo viên, cộng tác viên của TTHTCD trên 249 người. Năm 2020, các trung tâm đã tổ chức 143 lớp cho 14.271 lượt người tham gia tập huấn nghiệp vụ; tổ chức giao lưu văn hoá, văn nghệ, đọc sách báo, thể dục, thể thao cho 7.370 lượt người.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về GD&ĐT

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 trên địa bàn; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong lĩnh vực GD&ĐT làm căn cứ thực thi nhiệm vụ, góp phần nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ chế, chính sách về GD&ĐT đã ban hành.

Tăng cường cải cách thủ tục hành chính về GD&ĐT; công khai thủ tục hành chính đã được công bố. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC thuộc lĩnh vực GD&ĐT.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học; Phòng GD&ĐT chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng quy trình; kịp thời đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra của các đối tượng thanh tra và cá nhân, tổ chức liên quan. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng quy định, kết thúc năm học không tồn đọng đơn thư, khiếu nại.

Công tác thi đua khen thưởng gắn liền với chất lượng, hiệu quả công việc. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học” trong toàn ngành; khuyến khích các đơn vị có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện đúng, đủ quy trình về công tác cán bộ: Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026; quy trình bổ nhiệm giới thiệu viên chức ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm VCQL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm.²⁸

Tiếp tục triển khai các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của VCQL giáo dục các cấp.

Thực hiện đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại VCQL giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT

Tích cực tuyên truyền, vận động, tìm kiếm, kêu gọi, huy động các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí, CSVN cho các cơ sở giáo dục. Năm học 2020-2021 đã huy động các tổ chức, cá nhân tài trợ hàng hóa, quần áo, sữa, bánh kẹo, sách

²⁸. Trong năm học 2020-2021 huyện đã thực hiện bổ nhiệm mới 09 cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại 19 cán bộ quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

vở..... cho HS tương đương trên 02 tỷ đồng²⁹.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Việc thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác được chỉ đạo, thực hiện đúng quy định; không để xảy ra tình trạng lạm thu gây bức xúc dư luận.

Triển khai đầy đủ, kịp thời đúng quy định các chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực GD&ĐT. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chế độ chính sách cho HS thuộc đối tượng thụ hưởng; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chế độ chính sách cho HS.

4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện công tác khảo thí theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác khảo thí, bảo đảm công bằng khách quan, chính xác, tin cậy, tạo thuận lợi cho người dạy, người học. Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức kỳ thi chọn HS giỏi cấp huyện, tỉnh thi nghề phổ thông, tuyển sinh vào 10 THPT.

Phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, giảm áp lực, tạo thuận lợi tối đa cho HS; toàn huyện có 560 thí sinh đăng ký dự thi, 02 điểm thi với 27 phòng thi.

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục tự đánh giá, tham mưu, đề nghị đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục. Năm học 2020-2021, số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 55/68, đạt tỷ lệ 80,9%.³⁰

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ quan chuyên môn phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông năm học 2020-2021. Các nội dung đổi mới, các hoạt động lớn được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới viên chức, người lao động, HS và xã hội góp phần quảng bá hình ảnh của ngành và tạo được sự tin tưởng, đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục chủ động đổi mới công tác thông tin, truyền thông về đổi mới GD&ĐT, đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, các hoạt động của ngành để thống nhất trong nhận thức, tạo dư luận thuận lợi và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội với chủ trương đổi mới, phát triển GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch truyền thông theo chủ đề của năm học. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan truyền thông để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành. Kịp thời giải quyết, xử lý các vấn đề nổi cộm trong dư luận xã hội và thông tin nhanh, rộng rãi đến công luận về kết quả xử lý; thực

²⁹. Các đơn vị tài trợ điển hình là Hội KH tỉnh, Chương trình “Cơm có thịt”, UNICEF Việt Nam, UBMTTQVN tỉnh, “Hội những người bạn”; quỹ “Trò nghèo vùng cao”;....

³⁰. Cấp Mầm non: 19/24 (tỷ lệ 79,2%); cấp Tiểu học: 21/23 (tỷ lệ 91,3%); cấp THCS: 13/17 (tỷ lệ 76,5%); cấp THPT: 2/4 trường (tỷ lệ 50%).

hiện nghiêm túc các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đưa thông tin và phát ngôn trên mạng xã hội, trong năm học không có trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học; rà soát sắp xếp, tinh giản, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức, người lao động đảm bảo gắn với nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu người học. Tổ chức bộ máy đã có nhiều đổi mới, cơ cấu tổ chức đang từng bước được tinh gọn, hiệu quả hoạt động được nâng lên; đội ngũ VCQL, GV không ngừng được nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao; trong đó tỷ lệ huy động trẻ 03 đến dưới 36 tháng tuổi, trẻ 5 tuổi ra lớp; tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1, 6-10 tuổi học tiểu học; 11 tuổi vào lớp 6, 11-14 tuổi học THCS đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác PCGD, XMC được duy trì và đạt được những kết quả tích cực.

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên đảm bảo đúng quy định, sát với thực tế; thực hiện đúng lộ trình; hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1. Thực hiện tốt việc giảm tải nội dung, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Tích cực, chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai tổ chức thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 2, lớp 6.

d) Công tác khảo thí được thực hiện theo hướng đảm bảo khách quan, trung thực; kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm, số lượng trường được kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng. Phối hợp tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2021 đảm bảo an toàn, đúng quy chế.

e) Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong dạy học được đẩy mạnh, đạt hiệu quả.

f) CSVC, thiết bị trường học tiếp tục được bổ sung, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục được quản lý chặt chẽ và triển khai hiệu quả; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được tăng cường.

g) Các cuộc vận động, phong trào thi đua gắn với rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của viên chức, người lao động và HS đã tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện.

h) Công tác quản lý Nhà nước về GD&ĐT được tăng cường; ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học; tăng cường thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh cải cách hành chính về GD&ĐT.

i) Công tác y tế học đường được quan tâm, đầu tư về CSVC, trang thiết bị,

vật tư y tế tối thiểu đảm bảo các hoạt động trong trường học theo quy định; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong học đường được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả.

k) Công tác truyền thông từng bước được đổi mới, thực hiện hiệu quả hơn, góp phần tích cực vào việc thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ đổi mới GD&ĐT.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Công tác huy động HS trong độ tuổi ra lớp tại một số trường chưa triệt để, công tác tuyên truyền huy động trẻ khuyết tật trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp hiệu quả chưa cao. Tình trạng HS bỏ học trong hè theo gia đình đi làm ăn ở địa phương khác còn diễn ra tại một số địa phương. Tình trạng HS đi học không chuyên cần còn diễn ra tại các khối lớp, đặc biệt cấp THCS và THPT. Chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các trường vùng thuận lợi và khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu do động lực, nhu cầu học tập và sự chuyên cần của HS vùng đặc biệt khó khăn chưa cao; HS cấp trung học là lao động chính giúp gia đình, đi lao động ngoài tỉnh, theo gia đình di dịch cư tự do; trình độ chuyên môn của một số GV còn hạn chế.

Cấp tiểu học có 45 lớp ghép với 848 HS, HS lớp ghép chủ yếu ở vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn chất lượng mũi nhọn, HS năng khiếu, công tác giáo dục toàn diện ở vùng này còn hạn chế; Đội ngũ GV dạy ngoại ngữ còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu dạy tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đối với lớp 1).

Thiếu phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp THCS, thiếu nhà công vụ, đặc biệt tại các trường mầm non, tiểu học vùng đặc biệt khó khăn. Các phòng học bộ môn chủ yếu chuyển đổi từ phòng học văn hóa nên không đủ diện tích ảnh hưởng đến việc lắp đặt thiết bị và tổ chức dạy học. Việc khai thác, sử dụng các phòng Kismart ở các trường mầm non chưa thường xuyên, hiệu quả thấp, công tác bảo quản thiết bị chưa đảm bảo.

Một số Trung tâm HTCD vùng đặc biệt khó khăn còn lúng túng trong công tác mở các chuyên đề tập huấn cho Nhân dân, hoạt động chưa phát huy được hiệu quả do kinh phí hoạt động hạn hẹp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2021-2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Năm học 2021-2022, ngành GD&ĐT huyện tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, Kế hoạch năm học 2021-2022 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 09/12/2020:

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, các chỉ tiêu kế hoạch năm học 2020-2021 được UBND tỉnh giao; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS.

2. Duy trì ổn định mạng lưới trường học các cấp, nhất là vùng đặc biệt khó khăn kết hợp rà soát, sắp xếp lại quy mô trường, lớp học. Tăng cường huy động dân số trong độ tuổi ra lớp; tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ GV, VCQL giáo dục đảm bảo chất lượng và phù hợp với tình hình thực tiễn, từng bước cơ cấu lại đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu về lộ trình tinh giản biên chế. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng PCGD các cấp học. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đúng lộ trình.

3. Giáo dục mầm non: Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non; thực hiện rà soát và bổ sung, nâng cấp các điều kiện đảm bảo để triển khai thực hiện chương trình GDMN mới được sửa đổi, bổ sung. Triển khai thực hiện diện rộng hoạt động quan sát trẻ theo quá trình nhằm hỗ trợ việc theo dõi, đánh giá chất lượng giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

3. Giáo dục phổ thông: Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6. Chuẩn bị các điều kiện về CSVC, đội ngũ GV để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10 vào năm học 2022-2023 và kế hoạch tập huấn GV, VCQL của Dự án ETEP, Bộ giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022. Tổ chức thực hiện đầy đủ, sáng tạo, hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục. Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Giáo dục thường xuyên: Tập trung củng cố, phát triển trung tâm GDNN-GDTX huyện và Trung tâm HTCD các xã, thị trấn. Triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở GD&ĐT

Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan Phòng GD&ĐT, các cơ sở GD&ĐT trên địa bàn theo hướng tinh giản, gọn nhẹ tăng hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo.

Xây dựng phương án rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp GD&ĐT, kế hoạch ngân sách năm học 2022-2023.

Tích cực tuyên truyền, vận động, huy động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số HS; vận động đưa HS lớp 3, 4, 5 từ các điểm bản về trung tâm; sắp xếp tăng số HS/lớp, tăng số lớp/trường nhưng không vượt quá quy định. Phần đầu huy động dân số trong độ tuổi từ 03 tháng đến dưới 36 tháng tuổi học nhà trẻ đạt 51,5%; 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,9%; 5 tuổi ra lớp đạt 99,9%; 6 tuổi học lớp 1 đạt 99,9%; 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,8%; 11 tuổi học lớp 6 đạt 98,5%; 11-14 tuổi học THCS đạt 97,6%; 15 tuổi học lớp 10 đạt 70%; 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 70%.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tinh giản biên chế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho GV tham gia hoàn thiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét, thăng hạng và xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định.

Khuyến khích viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch, lộ trình đảm bảo chuẩn trình độ theo Luật giáo dục năm 2019, đảm bảo theo đúng quy chế đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định. Chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu tổ chức thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho GV các cấp học.

3. Tiếp tục đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên

3.1. Giáo dục mầm non: Tiếp tục phát triển quy mô trường, lớp; huy động số trẻ ra lớp đảm bảo kế hoạch giao; quan tâm phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là trẻ em vùng đặc biệt khó khăn, điểm trường lẻ, lớp ghép. Thí điểm thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại trường Mầm non Thị trấn. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề chuyên sâu (Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non; giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non; tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo...), triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và HS tiểu học vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2021-2025.

3.2. Giáo dục tiểu học: Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện kế hoạch 81/KH-UBND ngày

13/4/2021 của UBND huyện về Xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện về Thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, HS tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025.

3.3. Giáo dục trung học: Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo kế hoạch thời gian của UBND tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS. Triển khai các đợt tập huấn thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục triển khai tập huấn mô đun 4,5 cho VCQL, GV. Tổ chức tuyển sinh năm học 2022-2023 đảm bảo kế hoạch của UBND huyện giao. Chuẩn bị tốt điều kiện tổ chức kỳ thi THPT năm 2022; duy trì nề nếp ôn tập, ôn thi. Triển khai thực hiện tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao năm học 2021-2022 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Giáo dục thường xuyên: Tập trung củng cố, phát triển trung tâm GDNN-GDTX huyện và Trung tâm HTCD các xã, thị trấn; quản lý chặt chẽ công tác liên kết đào tạo trình độ đại học; đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT, tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức.

Triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 huyện Tuần Giáo; đẩy mạnh xây dựng “Xã hội học tập”, “Cộng đồng học tập”.

3.5. Triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025. Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông.

3.6. Phối hợp tổ chức tốt các kỳ thi quốc gia và các kỳ thi của địa phương đảm bảo đúng quy chế, công bằng, khách quan, an toàn, có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đúng quy định, kịp thời, phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi.

3.7. Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động GD&ĐT tại địa phương, tăng cường kết nối với bộ phận truyền thông của Sở GD&ĐT, UBND huyện. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV tiếng Anh các cấp học; khảo sát, đánh giá năng lực ngoại ngữ của GV. Triển khai chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở các trường Tiểu học, THCS và THPT theo kế hoạch của tỉnh; các trường THCS sắp xếp đối tượng HS để triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho HS lớp 6 đã học chương trình tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần ở cấp Tiểu học nhằm đảm bảo tính liên thông của chương trình.

Đối với các trường, lớp chưa đủ điều kiện thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm: Tiếp tục thực hiện theo văn bản số 6901/BGDĐT-GDTrH ngày 18/10/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy và học Tiếng Anh; tích cực chuẩn bị điều kiện để có thể sớm chuyển sang dạy theo chương trình mới.

Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của HS. Tăng cường đầu tư các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên bổ sung các trang thiết bị thiết yếu đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Xã hội hóa dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Duy trì, khai thác hiệu quả các hệ thống phần mềm trong quản lý, điều hành; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin giáo dục toàn ngành trên cơ sở hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá HS. Duy trì, bổ sung kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu của ngành.

Khai thác hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến của ngành, ứng dụng trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dạy học trực tuyến; tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông.

Triển khai các phương án tổ chức thực hiện các nội dung tăng cường ứng dụng CNTT ngành Giáo dục tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số năm 2021 đảm bảo mục tiêu, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện. Rà soát, hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác truyền thông về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tạo điều kiện cho cán bộ,

công chức, viên chức và HS tham gia các chương trình, dự án hợp tác đào tạo quốc tế theo khả năng và nhu cầu của cá nhân.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Huy động lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp CSVC, thiết bị trường học từ các Chương trình, dự án, nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác. Ưu tiên đầu tư CSVC, thiết bị trường học cho các trường xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch. Triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả, tiết kiệm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư CSVC trường, lớp học; đặc biệt là các dự án đầu tư phòng học, phòng ở bán trú và nhà công vụ cho GV, các dự án đầu tư theo kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt để kịp thời bàn giao đưa vào sử dụng.

Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; tăng cường quản lý tài sản công, xây dựng và tôn tạo cảnh quan môi trường trong trường học.

Tiếp tục vận động, huy động nhân dân, viên chức, người lao động và HS tham gia đóng góp nhân lực, vật lực làm nhà lớp học, nhà công vụ, nhà nội trú theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm. Vận động cộng đồng tham gia làm nhà ở và các hạng mục phụ trợ cho HS bán trú; xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp và thân thiện. Tích cực, chủ động tìm kiếm, kêu gọi các nhà tài trợ, các nhà hảo tâm, các tổ chức hỗ trợ đầu tư CSVC trường, lớp học. Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; tăng cường quản lý tài sản công, xây dựng và tôn tạo cảnh quan môi trường trong trường học.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển giáo dục với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người học và xã hội về cách lựa chọn ngành nghề, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

Tiếp tục đổi mới quản lý Nhà nước đối với việc tổ chức hoạt động dạy - học tại Trung tâm GDNN-GDTX; đa dạng hoá nội dung, chương trình và hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời của người học.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ chế, chính sách về GD&ĐT đã ban hành.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về GD&ĐT; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định; công khai thủ tục hành

chính đã được công bố. Tăng cường khai thác dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các TTHC thuộc lĩnh vực GD&ĐT.

Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp với tổ chức có liên quan trong hoạt động thanh tra; triển khai hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Thực hiện thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện công tác bổ sung quy hoạch cán bộ bài bản có tính hệ thống từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục, tạo nguồn nhân sự chất lượng cao cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm VCQL ngành GD&ĐT.

Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên VCQL giáo dục các cấp. Hướng dẫn đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại VCQL giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với VCQL giáo dục.

Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT

Rà soát, đánh giá việc sử dụng ngân sách Nhà nước chi cho GD&ĐT; phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2021 bảo đảm hiệu quả. Quản lý và triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ và có chất lượng các chương trình, dự án được phân cấp quản lý theo quy định; trong đó, đặc biệt ưu tiên công tác giải ngân thanh toán các nguồn vốn đã được phân bổ theo kế hoạch vốn năm 2021 và quyết toán các dự án hoàn thành; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các đơn vị trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp. Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Tổ chức tốt các kỳ thi quốc gia và các kỳ thi của địa phương đảm bảo đúng quy chế, công bằng, khách quan, an toàn, phù hợp với thực tiễn.

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đúng quy định, kịp thời, phù hợp thực tiễn, khả thi.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến các kết quả kiểm định chất lượng GD&ĐT đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất

lượng giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo trung tâm VH-TT-TH phối hợp với Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch truyền thông năm học 2021-2022. Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo và chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục.

Tăng cường truyền thông nội bộ; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về nhà trường nhằm thu hút HS đến trường.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh Điện Biên

Bổ trí lồng ghép các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung, Sở xố kiến thiết, đầu giá đất, mục tiêu quốc gia, để bổ sung phòng học phòng công vụ còn thiếu so với nhu cầu thực tế của huyện.

Quan tâm hỗ trợ kinh phí tu sửa, nâng cấp CSVC và mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục tổ chức tập huấn thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá cho CBQL, GV cốt cán bằng những hình thức phù hợp.

Tiếp tục kiến nghị triển khai Dự án Trung học cơ sở vùng khó khăn nhất đối với các trường còn lại trong Dự án.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2021-2022 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Sở GD&ĐT Điện Biên;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ